TRƯỜNG ĐẠI HỌC VHTT&DL THANH HÓA
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 5 năm 2017

CÔNG NHẬN DANH SÁCH LƯU HỌC SINH LÀO HỌC CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG – NĂM 2017

TT	Tên	Họ	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh	Ngành đăng ký học
1.	Phoôn Thong	Văn Na Xay	Nữ	02/03/1996	Hủa Phăn	Công tác xã hội
2.	Sẻng Phết	Lương Ma Vông	Nữ	03/06/1998	Hủa Phăn	Công tác xã hội
3.	May Thít	Kéo On Phăn	Nữ	04/12/1996	Hủa Phăn	Giáo dục mầm non
4.	A Linh	Kéo Mi Xay	Nam	22/02/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
5.	A Thi Phon	Phăn Tha Vi	Nữ	03/08/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
6.	B Lông Váng	Xìa Xua	Nam	25/09/1996	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
7.	Bin Li	Kẹo Mạ Ni Vông	Nam	04/04/2000	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
8.	Bun Xay	Bua La Pha	Nam	19/07/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
9.	Ết	Bun Mi Súc	Nữ	28/07/1999	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
10.	Khăm Quý	Chăn Tha Vông	Nam	26/09/1996	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
11.	Kháy Khắm	Bun Hương	Nữ	19/07/1997	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
12.	Khun	Phết Tha Vông	Nam	17/10/1995	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
13.	Kim Phon	Sinh Vông Thoong	Nữ	26/09/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
14.	Lá	Văn Lư Xay	Nữ	22/08/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
15.	Lạ Khăm	Kẹo Phôm Mạ Vông	Nữ	17/10/1996	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
16.	La Phon	Ma Mưn Hương	Nam	26/01/1996	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
17.	May Von	Bun My Xay	Nữ	11/04/1997	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
18.	Mon Khăm Lo	Dông Tia	Nam	01/11/1998	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
19.	Nủ Khăm	Mạ Ni Phôn	Nam	15/05/1998	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
20.	Nu Sỏn	Sẳn Ty Păn Nha	Nữ	11/05/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
21.	Phu Văn	Vông Ma La	Nam	29/03/1998	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
22.	Phun Sỏn	Ụ Đôm Xay	Nữ	12/08/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
23.	Phút Đa Văn	Năm Thạ Phon	Nam	12/04/1996	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
24.	Sải Phon	On Lắt Bun Mi	Nam	15/05/1995	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
25.	So	Ma Ni Văn	Nữ	02/12/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
26.	Sổm Chít	Sẻng A Lun	Nam	10/02/1996	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
27.	Sụ Pha Kon	Sẻng A Thít	Nam	05/06/1997	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
28.	Súc	Khun Sa Vắt	Nam	24/12/1996	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
29.	Thay Chẹc	Đa La Sắc	Nam	13/08/1994	Luông Pha Bang	Quản lý nhà nước
30.	Thi	Kéo Ma Ni	Nữ	05/06/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
31.	Tú Vang	Xia Tú Vang	Nam	01/01/1996	Xiêng Khoảng	Quản lý nhà nước
32.	U Xay	Kha Văn Xọi	Nam	02/11/1997	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
33.	Xai	Ụ Tha Vông	Nữ	31/07/1998	Hủa Phăn	Quản lý nhà nước
34.	A Nha Lắc	Va Tho Mua	Nam	09/06/1999	Hủa Phăn	Quản lý thể dục thể thao
35.	Do Dang	Dênh Dang Tông Dê	Nam	05/08/1994	Xiêng Khoảng	Quản lý thể dục thể thao
36.	Lăm Phon	Pheng Phi La	Nam	15/03/1994	Hủa Phăn	Quản lý thể dục thể thao
37.	May	Khăm Sỉ	Nam	15/12/1998	Hủa Phăn	Quản lý thể dục thể thao
38.	Phon Ma Ni	Ê Mi Sỏn	Nam	07/08/1997	Hủa Phăn	Quản lý thể dục thể thao
39.	Viêng Xay	Chăn Thạ Lạ Phon	Nữ	12/02/1999	Xiêng Khoảng	Quản lý thể dục thể thao

TT	Tên	Họ	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh	Ngành đăng ký học
40.	Đa Văn	Sỏn Thoong Chăn	Nữ	12/12/1998	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
41.	Lin Đa	Kéo Phi La Văn	Nữ	14/10/1998	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
42.	May	Phải Sổm Thoong	Nam	15/11/1996	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
43.	Na Lin	Sỉ Vi Xay	Nữ	25/10/1994	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
44.	Phắt Sỏn	Thê Ma Ni	Nữ	04/11/1997	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
45.	Phon Súc	Phôm Ma Vông Sỉ	Nữ	30/12/1996	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
46.	Phun Xăm	Thíp Pha Vông	Nữ	29/04/1998	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
47.	Phút Thị Đa	Ma Sỷ Xôn Xay	Nữ	05/07/1997	Xiêng Khoảng	Quản lý văn hoá
48.	Tông	Vông Bun Khăm	Nữ	12/11/1998	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
49.	Von Sỉ	Minh Ma Thoong	Nữ	29/12/1997	Hủa Phăn	Quản lý văn hoá
50.	Bun Lác	Thăn Phêng Xay	Nữ	18/3/1997	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
51.	Chư Vang	Dua Co	Nam	01/01/1995	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
52.	Khăm Sảy Vang	Dia Nhinh	Nam	04/03/1995	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
53.	Liên Phon	Khăm Phu Mi	Nam	06/05/1996	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
54.	Mải	Sỏn Von Pheng	Nữ	19/10/1996	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
55.	Phon Thoong	Bun Tị Sỉ Khăm Phăn	Nam	06/12/1994	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
56.	Phu Văn	Phôm Mi Chít	Nam	10/11/1997	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
57.	Pin Kẹo	Chăn Thạ Vông	Nữ	09/09/1999	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
58.	Són Thạ Vi	Thoong Bun Khun	Nữ	30/09/1996	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
59.	Tị Na	Keo Ma Ni Vong	Nam	09/03/1999	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
60.	Vã Nha	Pa Nêng	Nam	05/04/1997	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
61.	Văn	Xon Mi Xay	Nữ	06/03/1997	Hủa Phăn	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
62.	Xêng Xông	Xay Tủ Pắt Chay	Nam	07/06/1998	Xiêng Khoảng	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành
63.	Hắc	Sỹ La Văn	Nữ	12/02/1997	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
64.	Hắc	Thếp Mi Na	Nữ	28/05/1999	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
65.	Lãv	Sai Bụn Xụ	Nữ	29/05/1997	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
66.	Phon	Quan Khăm Súc	Nữ	01/10/1997	Hủa Phăn	Sư phạm âm nhạc
67.	Sạ Bảy	Uốt Su Lị Sắc	Nữ	17/04/1997	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
68.	Thịp Kê Sỏn	Khăm Vị Lay	Nữ	17/12/1998	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
69.	Thong Bay	Phết Chạ Lơn	Nữ	18/03/1997	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
70.	Vua Loài	Xay Dạ Phụm	Nữ	16/05/1996	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
71.	Xú Xi Xong	Tong Na Ma Vong	Nữ	10/10/1996	Xiêng Khoảng	Sư phạm âm nhạc
72.	Dông Gi Mua	Chông Hơ	Nam	10/11/1998	Xiêng Khoảng	Thanh Nhạc
73.	Pép Đa Văn	Sẻn Khăm Xay	Nữ	23/10/1998	Hủa Phăn	Thiết kế thời trang
74.	May Thi	Sỷ My Văn Thong	Nam	17/04/1996	Hủa Phăn	Thông tin học
75.	Bun Luông Lạt	Mi Súc	Nam	09/09/1999	Luông Pha Bang	Thông tin học
76.	In Thoong	Thon Ma La Khăm	Nữ	06/10/1996	Hủa Phăn	Thông tin học
77.	Kang Sông	Chia Lư	Nam	08/09/1997	Hủa Phăn	Thông tin học
78.	Kay Kéo	Phết Nha Vông	Nữ	30/12/1997	Hủa Phăn	Thông tin học
79.	Khăm Khun	Phum Mi Xay	Nam	12/08/1998	Hủa Phăn	Thông tin học
80.	Khăm Lá	Khăm Phon	Nam	04/01/1996	Hủa Phăn	Thông tin học
81.	Khăm Ma Vông	Xông Chăm Hơ	Nam	04/07/1996	Hủa Phăn	Thông tin học
82.	Khăm Púi	Súc Tha Vông	Nam	31/10/1996	Hủa Phăn	Thông tin học
83.	Khon Súc	Bút Tha Chăn	Nam	20/02/1998	Hủa Phăn	Thông tin học
84.	Néc	Ma Ni Đa	Nam	12/06/1999	Hủa Phăn	Thông tin học
85.	Phon Sẻng	Phôm Mun Ti	Nam	01/11/1997	Hủa Phăn	Thông tin học
86.	Phút Tha Son	Khăm Bun Pha	Nam	01/07/1998	Hủa Phăn	Thông tin học

TT	Tên	Họ	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh	Ngành đăng ký học
87.	Sắn Súc	Xai Bun Ma	Nam	05/10/1995	Hủa Phăn	Thông tin học
88.	Sẻng	Đuông Vị Xay	Nam	12/09/1997	Hủa Phăn	Thông tin học
89.	Sôm Chăn	Đuông Mạ Ni	Nữ	15/3/1998	Xiêng Khoảng	Thông tin học
90.	Súc	Sởm La Phon	Nam	07/03/1997	Hủa Phăn	Thông tin học
91.	Súc Sạ Vẫn	Son Xu Xay	Nam	12/11/1998	Xiêng Khoảng	Thông tin học
92.	Tư Va	Tông Xênh	Nam	03/08/1996	Xiêng Khoảng	Thông tin học
93.	Vông	Phổng Li Vàng	Nam	02/09/1998	Hủa Phăn	Thông tin học
94.	Xô Ni	Phăn Na Vông	Nam	08/02/1996	Hủa Phăn	Thông tin học

Tổng: 94 thí sinh;

Người lập

KT. CHỦ TỊCH HĐTS
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Vũ Nam

TS. Lê Thanh Hà

Công tác xã hội	**2**
Giáo dục mầm non	**1**
Quản lý nhà nước	**30**
Quản lý thể dục thể thao	**6**
Quản lý văn hoá	**10**
Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	**13**
Sư phạm âm nhạc	**9**
Thanh Nhạc	**1**
Thiết kế thời trang	**1**
Thông tin học	**21**